

QUY HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÙNG THỦ ĐÔ

PGS. TS Lưu Đức Hải*

Lời mở đầu

Luật Xây dựng quy định Quy hoạch xây dựng vùng được lập cho các vùng có chức năng tổng hợp hoặc chuyên ngành gồm vùng trọng điểm, vùng liên tỉnh, vùng tỉnh, vùng liên huyện, vùng huyện, vùng công nghiệp, vùng đô thị lớn, vùng du lịch, nghỉ mát, vùng bảo vệ di sản cảnh quan thiên nhiên và các vùng khác do người có thẩm quyền quyết định. Quy hoạch vùng là một tài liệu của Nhà nước nhằm liên kết các chính sách trong từng lĩnh vực điều chỉnh các chính sách cho phù hợp với thực tế. Đó là một tài liệu kỹ thuật và trước hết là một loại văn bản chính sách. Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng theo các quy định của pháp luật hiện hành: a) Dự báo quy mô dân số đô thị, nông thôn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng và chiến lược phân bố dân cư của quốc gia cho giai đoạn 5 năm, 10 năm và dài hơn; b) Tổ chức không gian các cơ sở công nghiệp chủ yếu, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên phạm vi vùng theo từng giai đoạn phù hợp với tiềm năng và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng; c) Tổ chức không gian hệ thống đô thị, điểm dân cư phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên của từng khu vực bảo đảm quốc phòng, an ninh và việc khai thác tài nguyên thiên nhiên hợp lý của toàn vùng, dự báo tác động môi trường.

Quy hoạch vùng đem lại cho chính quyền cấp tỉnh và chính quyền đô thị cơ hội để quản lý các thay đổi phát triển theo hướng bền vững. Quy hoạch vùng chú trọng vào việc quản lý tăng trưởng, sử dụng đất và đầu tư vào hạ tầng của vùng tới năm 2030 và xa hơn nữa. Quy hoạch vùng bền vững đòi hỏi các yếu tố chính có ảnh hưởng đến môi trường, kinh tế và xã hội được lồng ghép với nhau. Xuất phát từ kinh tế tổng thể vùng, coi trọng quy hoạch vùng và quy hoạch hệ thống đô thị, để làm rõ chức năng đô thị và chức năng vùng. Căn cứ điều kiện của cả vùng có thể quy hoạch hình thành hệ thống mạng lưới hợp tác giữa các đô thị, giữa đô thị với nông thôn, có thể phát huy thế mạnh của riêng từng vùng.

Tổng quan về vùng Thủ đô Hà Nội

Nằm ở phía Bắc Việt Nam, vùng Thủ đô Hà Nội bao gồm các tỉnh/thành phố Hà Nội, (bao gồm cả tỉnh Hà Tây cũ), Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên

* Cục Phát triển đô thị, Bộ Xây dựng.

QUY HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÙNG THỦ ĐÔ

và Hoà Bình. Các ranh giới của vùng Thủ đô Hà Nội được xác định theo Quyết định số 118/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng vào ngày 11/6/2003. Vùng Thủ đô Hà Nội giao thoa với hai vùng quan trọng khác ở Việt Nam:

* Vùng kinh tế trọng điểm miền Bắc bao gồm các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, (bao gồm cả tỉnh Hà Tây cũ), Vĩnh Phúc, Bắc Ninh và Hà Nội với các cảng biển Hải Phòng, Hạ Long và Cái Lân, đóng vai trò là cửa ngõ thương mại và du lịch của khu vực miền Bắc Việt Nam.

* Vùng Đồng bằng sông Hồng bao gồm các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Hải Phòng, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, (bao gồm cả tỉnh Hà Tây cũ), Vĩnh Phúc và Hà Nội. Vùng đồng bằng là một khu vực nông nghiệp quan trọng với quỹ đất phù sa màu mỡ phục vụ cho việc trồng lúa và sản xuất các loại lương thực cung cấp cho người dân khu vực miền Bắc và các vùng khác.

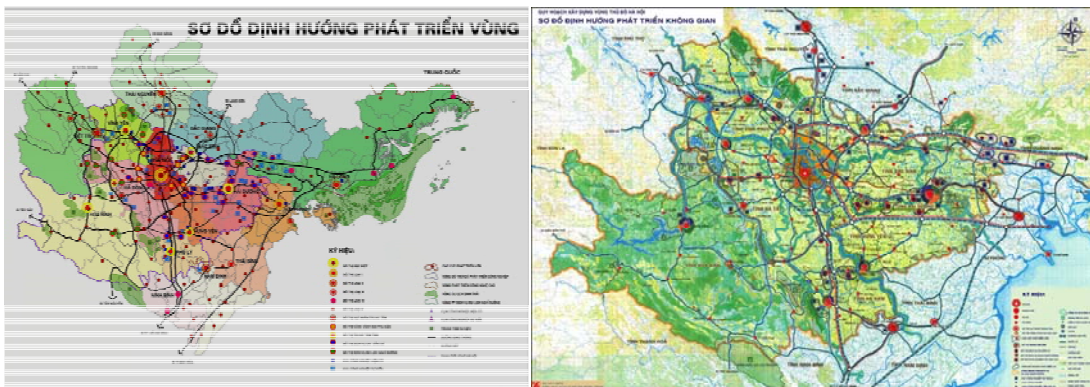
Vùng Thủ đô Hà Nội có tổng diện tích khoảng 13.370km², với gần 12 triệu người. Đây là một trong những vùng chiến lược có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của quốc gia.

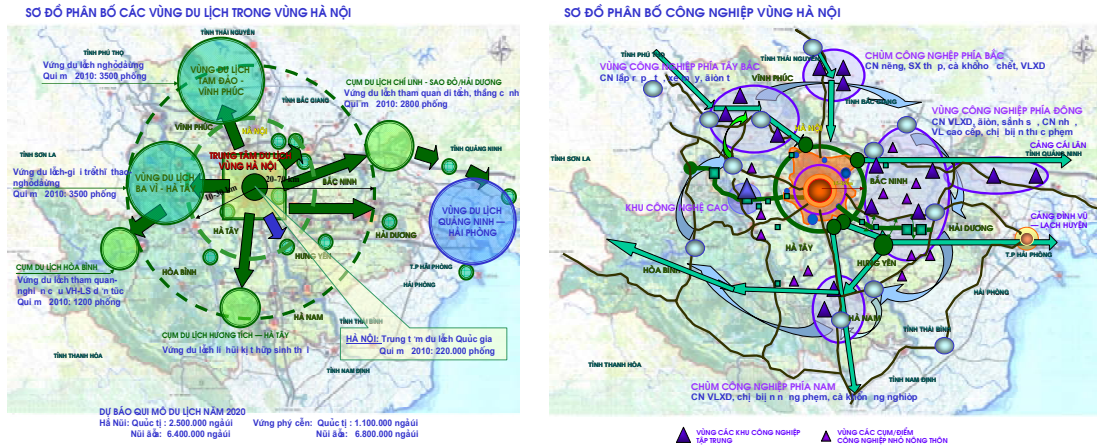


Các phạm vi nghiên cứu tổ chức không gian vùng Thủ đô Hà Nội

Định hướng phát triển không gian vùng Thủ đô Hà Nội

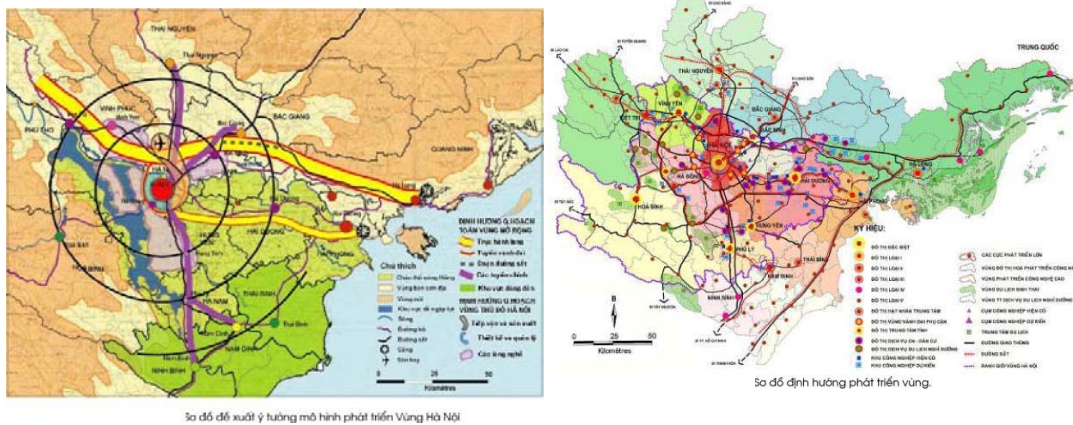
Ngày 5/5/2008, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 490/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó xác định vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2050 sẽ là vùng kinh tế tổng hợp lớn của quốc gia và khu vực châu Á - Thái Bình Dương; là khu vực phát triển năng động, có chất lượng đô thị cao, môi trường đầu tư thuận lợi, phát triển bền vững; đồng thời là trung tâm chính trị, văn hoá - lịch sử, khoa học, giáo dục - đào tạo và du lịch lớn của cả nước.





Vùng Thủ đô phát triển theo hướng vùng đô thị đa cực tập trung, lấy Thủ đô Hà Nội làm đô thị hạt nhân trong bán kính ảnh hưởng từ 100 - 150km. Theo quy hoạch, dân số toàn vùng khoảng 18 - 18,2 triệu người, trong đó, dân số đô thị tăng nhanh, từ 4,1 - 4,5 triệu người (năm 2010) lên 8,1 - 9,2 triệu người (năm 2020) và 14,4 - 15,4 triệu người (năm 2050). Năm 2050, bình quân diện tích đất đô thị là 115m²/người.

Vùng Thủ đô được phân thành 2 phân vùng chính: vùng đô thị hạt nhân và phụ cận; vùng phát triển đối trọng. Trong đó, vùng đô thị hạt nhân là Thủ đô Hà Nội mở rộng, vùng phụ cận trong phạm vi 25 - 30km tạo các vành đai xanh cung cấp sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm cho Thủ đô, phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống và dịch vụ du lịch văn hoá, sinh thái... Vùng phát triển đối trọng trong phạm vi 30 - 60km, hình thành theo 3 phân vùng lớn với các trung tâm tinh lý là các hạt nhân phát triển.



Các định hướng chính

Vùng đô thị hạt nhân trung tâm: khu vực nội thành và ngoại thành của Thủ đô Hà Nội, trong đó sông Hồng là yếu tố tự nhiên quan trọng tác động đến các định hướng quy

hoạch của đô thị cũng như của toàn vùng. Đây là vùng lựa chọn phát triển kiểm soát gia tăng dân số và đất đai, hướng tập trung hình thành các trung tâm thương mại tài chính lớn của quốc gia, các khu nghiên cứu, đào tạo công nghệ cao, trung tâm văn hoá lớn; Là cực tập trung lớn nhất trong hệ thống cấu trúc đa cực tập trung của toàn vùng Thủ đô.

Vùng phụ cận Hà Nội: vùng phụ cận xác định trong phạm vi bán kính 25 - 30km (gồm các huyện thị của Hà Nội và các tỉnh giáp ranh với Hà Nội như Bắc Ninh, Hưng Yên, Vĩnh Phúc) hình thành vùng giao thoa phát triển giữa Hà Nội và các tỉnh lân cận, thế mạnh của vùng là các khu vực nông nghiệp, thực phẩm làng nghề và vùng di tích lịch sử - văn hoá. Dự kiến phát triển các đô thị mang chức năng vệ tinh và hình thành các nêm xanh cho vùng. Đây có thể coi là vành đai thúc đẩy xây dựng một số trung tâm cấp quốc gia, vùng, đặc thù có yêu cầu quy mô lớn cải thiện môi trường xanh và là vùng điều tiết phát triển dân số cho nội thị và các luồng di dân, có mối quan hệ chặt chẽ với các đô thị lớn để đáp ứng nhu cầu nhà ở và phân bổ các chức năng đô thị cho đô thị chính, là nguồn cung cấp thực phẩm an toàn cho đô thị, hỗ trợ phát triển các cơ sở sản xuất, công trình hạ tầng kỹ thuật. Tổ chức không gian vùng phụ cận trong phát triển vùng Hà Nội là khu vực đặt ra nhiều thách thức lớn trước thực trạng mở rộng nội thành, đô thị hoá mạnh ở khu vực ngoại thành.

Vùng phát triển đôi trọng phía đông và đông nam Hà Nội: vùng phía đông và đông nam Hà Nội là vùng địa hình đồng bằng hướng biển có các ưu thế về nông nghiệp và dịch vụ cảng biển, là vùng địa hình đồng bằng của Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam chuyển tiếp ra vùng duyên hải với các đặc trưng của vùng Đồng bằng châu thổ sông Hồng, dự kiến phát triển dịch vụ công nghiệp - đô thị. Hai trọng điểm phát triển của vùng là hành lang trục hướng biển Hà Nội - Hải Dương - Hải Phòng (với hệ thống giao thông cao tốc quốc gia nối đô thị trung tâm với cảng biển là cơ hội thúc đẩy kinh tế công nghiệp - dịch vụ và đô thị hoá) và tam giác kinh tế đô thị phía nam Hà Nội là Hưng Yên, Phủ Lý, kết nối vùng Hà Nội với vùng duyên hải, chủ yếu là các vùng sinh thái nông nghiệp ven sông Hồng và sông Thái Bình. Hải Dương có vị thế địa lý trung điểm của đô thị giao thoa giữa các khu vực phát triển công nghiệp, hỗ trợ vùng cảng biển. Không gian vùng đường 5 phát triển mạnh, tạo vùng công nghiệp sản xuất hàng hoá với chủ đạo là hàng tiêu dùng và các sản phẩm kỹ thuật cao gắn các trục đô thị hoá mạnh của vùng và phát triển về hướng đông.

Các vùng trọng điểm phía bắc và đông bắc Hà Nội: bao gồm các khu vực phía bắc sông Hồng và dọc theo hành lang trục đường 18, chủ yếu là vùng địa hình bán sơn địa thuộc Vĩnh Phúc (phía nam các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Quảng Ninh) có tiềm năng quỹ đất gò đồi chưa được khai thác. Dự kiến hình thành các vùng công nghiệp dịch vụ đô thị, khu vực trục đường 18 hướng biển...

Trục hành lang kinh tế Côn Minh nối ra cảng biển dựa trên hướng tuyến quốc lộ 2 và 18 là trục cấp quốc gia, quốc tế và đồng thời là trục chính của vùng Hà Nội tại phía bắc, là một xương sống thúc đẩy việc hình thành các vùng công nghiệp - đô thị quan trọng phía bắc gồm các khu vực Vĩnh Yên - Phúc Yên. Một số trọng điểm không gian trục kinh tế công nghiệp - đô thị. Quỹ đất đường 18 cũ và mới xây dựng các khu công nghiệp có quy mô lớn của vùng. Phân bố chuyển dịch công nghiệp của vùng, đặc biệt là các công nghiệp nặng, công nghiệp quy mô lớn, yêu cầu vận tải cao... Vùng phía bắc quốc lộ 3: Phố Yên - sông Công - Thái Nguyên phát triển công nghiệp nặng, sản xuất thép, vật liệu xây

dựng, khai thác chế biến khoáng sản, hoá chất,... gắn với địa bàn Bắc Giang và Quảng Ninh. Đô thị trung tâm vùng là thành phố Vĩnh Yên, theo hướng là một đô thị có dịch vụ về thương mại, đào tạo, dạy nghề, hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ, hoạt động du lịch thể thao cấp vùng,...

Cũng theo quy hoạch, các cơ sở sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm sẽ được di chuyển ra xa nội thành với các biện pháp đồng bộ bảo vệ môi trường. Việc di chuyển này gắn với hình thành các khu đô thị vệ tinh, khu đô thị mới như khu Bắc Thăng Long, Nam Thăng Long, Bồ Đề (Gia Lâm), Yên Viên.

Các vùng du lịch lớn được xác định gồm: vùng du lịch sinh thái giải trí - thể thao - nghỉ dưỡng Ba Vì, vùng du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Tam Đảo - Tây Thiên, Hương Sơn - Quan Sơn - Tam Chúc, vùng du lịch Hoà Bình, vùng du lịch Chí Linh - Sao Đỏ....

Xây dựng trung tâm y tế chất lượng cao tại Hải Dương, Vĩnh Yên, Phủ Lý nhằm giảm sự quá tải các bệnh viện đầu ngành tại Hà Nội. Xây dựng các trung tâm thương mại đầu mối với vai trò phát lưỡng, điều hoà phân phối hàng hoá trong vùng và các khu vực lân cận tại Phủ Lý, Hải Dương, Bắc Ninh, Vĩnh Yên.

Hình thành hệ thống tam giác 3 trung tâm đào tạo của vùng là Hải Phòng - Hà Nội - Nam Định.

Thủ đô Hà Nội có hướng phát triển không gian theo 3 khu vực: khu vực đô thị phía nam sông Hồng, phía bắc sông Hồng và phía đông sông Hồng; các đô thị trung tâm tỉnh là Bắc Ninh, Hưng Yên và Phủ Lý; thành phố Hải Dương là đô thị cấp vùng. Vùng trọng điểm công nghiệp của vùng Thủ đô Hà Nội chủ yếu tập trung vào khu vực phía đông, từ vùng đô thị trung tâm nổi ra Hải Phòng và Quảng Ninh.

Phát triển không gian Thủ đô Hà Nội

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đang được Liên danh Tư vấn Quốc tế PPJ lập, đang trong giai đoạn hoàn chỉnh để trình phê duyệt. Sau đây là những nội dung chính của đồ án.

Hà Nội là đô thị hạt nhân - đa chức năng với chức năng hành chính, chính trị quốc gia là nổi bật. Phía đông và bắc Hà Nội hướng ra hệ thống cảng Hải Phòng, Quảng Ninh phát triển đô thị vệ tinh và khu công nghiệp sản xuất hàng hoá xuất khẩu khối lượng lớn gắn với hệ thống quốc lộ 2, đường xuyên Á và sân bay quốc tế Nội Bài. Phía Tây vùng địa hình bán sơn địa dọc trên tuyến đường Hồ Chí Minh, quốc lộ 21, có rừng Quốc gia Ba Vì, Hương Tích phát triển đô thị vệ tinh và các khu du lịch nghỉ dưỡng, khu công nghệ cao, một số công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật lớn. Phía nam Hà Nội phát triển đô thị vệ tinh đảm nhận các chức năng về dịch vụ chuyển tải hàng hoá của vùng phía Tây và Tây Bắc với một số khu vực phía nam Bắc Bộ với hệ thống cảng, thông qua tuyến đường 5 - đường Đỗ Xá, Quan Sơn dự kiến làm mới.

Cấu trúc đô thị Hà Nội được xây dựng dựa trên các yếu tố phát triển bền vững là sự kết nối đô thị hạt nhân, 5 đô thị vệ tinh với hệ thống các đô thị hiện hữu.

Đô thị hạt nhân là trung tâm chính trị, văn hoá, lịch sử, dịch vụ, y tế, đào tạo chất lượng cao của cả nước, khu vực và thành phố Hà Nội, có dân số khoảng 4 - 4,5 triệu người, được mở rộng từ đô thị lõi lịch sử về phía tây đến tuyến đường vành đai IV, về phía bắc

sông Hồng - khu vực Mê Linh, Đông Anh, Gia Lâm theo định hướng của Quy hoạch 1998. Trong đó: thành phố lõi lịch sử được kiểm soát bảo tồn nghiêm ngặt các di sản văn hoá Thăng Long cổ và lối sống truyền thống của người Hà Nội, dân số tối đa là 0,8 triệu người, khống chế kiểm soát mật độ và tầng cao xây dựng. Xây dựng chuỗi các khu đô thị nằm dọc đường vành đai IV Đan Phượng - Hoài Đức - Hà Đông - Thường Tín, nơi đây sẽ xây dựng các công trình có mật độ cao, ưu tiên về cảnh quan cây xanh mặt nước. Chuỗi đô thị này sẽ ôm lấy đô thị lõi lịch sử, có vùng đệm ngăn cách bởi vành đai xanh dọc sông Nhuệ và tiếp nhận nhiều đồ án, dự án trong số gần 750 đồ án, dự án đang rà soát, cập nhật.

Khu vực Gia Lâm, Long Biên phát triển dịch vụ chất lượng cao như thương mại, tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán, đào tạo nghề, y tế chuyên sâu... và hỗ trợ các ngành công nghiệp dọc quốc lộ 5. Đông Anh phát triển thương mại giao dịch quốc tế, công nghiệp kỹ thuật cao, du lịch sinh thái, trường quay gắn với bảo tồn di tích Cổ Loa và đầm Vân Trì, trung tâm thể thao thành phố Hà Nội (ASIAD). Mê Linh là khu đô thị dịch vụ và công nghiệp sạch, đa ngành, kỹ thuật cao kết nối với sân bay Nội Bài, phát triển trung tâm triển lãm EXPO, hội chợ hoa kết hợp trung tâm khoa học công nghệ chuyên ngành hoa và cây.

Năm đô thị vệ tinh là Hoà Lạc, Sơn Tây, Xuân Mai, Phú Xuyên - Phú Minh và Sóc Sơn có dân số dự báo đến năm 2030 từ 13 vạn đến 60 vạn người/1 đô thị. Mỗi đô thị vệ tinh sẽ có một hoặc nhiều nhân tố chính để tạo công ăn việc làm và có chức năng đặc thù riêng để hỗ trợ, chia sẻ với đô thị trung tâm về nhà ở, đào tạo chất lượng cao, công nghiệp, dịch vụ... Trong đó Hoà Lạc là đô thị khoa học, nơi tập trung trí tuệ và công nghệ tiên tiến nhất của Việt Nam, là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và vùng. Sơn Tây là hạt nhân thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cửa ngõ tây bắc Thủ đô Hà Nội, là đô thị văn hoá lịch sử du lịch sinh thái, phát triển tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp sinh thái. Xuân Mai là đô thị đại học và dịch vụ cửa ngõ phía tây nam Hà Nội. Phú Xuyên - Phú Minh là đô thị vệ tinh phía nam của Thủ đô, phát triển công nghiệp, kho tàng, các dịch vụ trung chuyển, đầu mối phân phối, tiếp vận hàng hoá và Logistics phân phối nông sản vùng. Sóc Sơn là đô thị cửa ngõ phía bắc Hà Nội, là đô thị công nghiệp, dịch vụ cảng hàng không Nội Bài gắn với bảo tồn khu vực núi Sóc.

Ngoài ra còn có các thị trấn sinh thái khác nằm trong khu vực hành lang xanh ở khu vực ngoại thành nhằm cân bằng giữa bảo tồn và phát triển.

Các giải pháp thực hiện mục tiêu phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội văn hiến, anh hùng, vì hoà bình:

Chúng ta xây dựng thành phố văn minh, hiện đại, phát triển bền vững cho người dân Việt Nam, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội gắn với phát triển kinh tế ở các đô thị lớn về cơ hội tiếp cận học vấn, nghề nghiệp, việc làm, chỗ ở, khám chữa bệnh, giải trí của các tầng lớp nhân dân. Muốn như vậy, chúng ta phải vừa tăng tốc vừa phải đảm bảo tính bền vững trong phát triển. Chúng ta cũng phải giải quyết mối quan hệ giữa nhu cầu và khả năng, giữa tâm và lực trong quá trình phát triển. Điểm xuất phát của chúng ta còn thấp. Do vậy, để huy động được mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển đòi hỏi phải có một cơ chế thích hợp, nhiều chính sách khuyến khích. Cần phải đưa ý tưởng phát triển đô thị bền vững vào trong toàn bộ hệ thống nghiên cứu chiến lược phát triển vùng và thành phố. Ý tưởng này cần được thể hiện trong các quan điểm phát triển theo từng lĩnh vực kinh tế - xã hội và có bước đi cụ thể, giải pháp khả thi. Quan điểm phát triển đô thị bền vững phải giữ vai trò thống soái, chủ đạo trong toàn bộ hệ thống quan điểm phát triển đô thị.

Để công tác quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị đi vào nề nếp, có hiệu quả, có giá trị thực tiễn cao, đòi hỏi có sự thống nhất cao của chính quyền các tỉnh, thành phố, thị xã, thị trấn trong việc quản lý thực hiện quy hoạch. Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 05/5/2008. Ngày 1/8/2008 Thủ đô Hà Nội đã chính thức được mở rộng gấp 3,5 lần so với trước bằng toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc và 4 xã của huyện Lương Sơn, Hoà Bình. Để đảm bảo phù hợp với các định hướng phát triển lớn của đất nước, sau khi đồ án Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội chính thức được phê duyệt, thì cần điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô trên cơ sở phạm vi nghiên cứu cần được xem xét thêm một số tỉnh lân cận khác, đồng thời xem xét thêm mối liên kết với các tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc. Như vậy mới có thể hạn chế tối đa sự phát triển tự phát, đảm bảo tính đồng bộ của quá trình phát triển. Đồng thời phải xây dựng được một hệ thống quản lý với những quy chế và luật lệ thích hợp với tình hình thực tế phát triển kinh tế xã hội mới ở nước ta.

Ngoài ra, cần phải tập trung, khẩn trương nghiên cứu tìm giải pháp giải quyết các vấn nạn về ùn tắc giao thông, ngập lụt, ô nhiễm tiếng ồn... đang làm giảm chất lượng cuộc sống đô thị. Bên cạnh đó, để đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững, các vấn đề bảo tồn di sản, di tích lịch sử văn hoá cần được quan tâm và có các giải pháp đề xuất cụ thể hơn đối với các khu phố cổ, khu phố Pháp, khu vực làng nghề truyền thống, các làng xã nông thôn, tăng cường bản sắc, hình ảnh riêng của đô thị hạt nhân, các đô thị vệ tinh và các đô thị sinh thái nằm trong khu vực hành lang xanh. Hạn chế sự phát triển lan tỏa và thiếu kiểm soát.

Mục tiêu quy hoạch và phát triển Hà Nội sẽ thể hiện rõ hơn yếu tố vì hoà bình khi 70% diện tích đất đai khu vực hành lang xanh, dành cho không gian xanh, làng sinh thái và phát triển nông nghiệp nông thôn mới được kiểm soát chặt chẽ. Các hành lang xanh, vành đai xanh và các nêm xanh kết hợp bảo vệ khôi phục hệ thống mặt nước (các sông: Hồng, Tích, Đáy, Nhuệ...; các hồ lớn) như kim chỉ nam để giải quyết các vấn đề cảnh quan, môi trường cho Hà Nội. Thực hiện được mục tiêu này, chẳng những đã góp phần cải tạo các hệ thống mặt nước, phòng chống lũ lụt và các hiểm hoạ thiên tai mà còn thiết lập được các trục không gian “mặt nước”, “cây xanh” và “văn hoá”.

Hệ thống giao thông chính cần được sớm hoàn chỉnh trên cơ sở hệ thống các vành đai, và các tuyến hướng tâm kết hợp các đề xuất về hệ thống giao thông trên cao và việc khôi phục hệ thống đường thủy và cảng sông tại Hà Nội. Tập trung phát triển hệ thống hạ tầng khung: giao thông công cộng, đường xá; năng lượng; cấp nước; thoát nước; thông tin liên lạc; quản lý chất thải rắn đáp ứng nhu cầu nâng cấp và mở rộng các dịch vụ y tế, giáo dục ở khu vực nội đô và đáp ứng sự tăng trưởng dân số và việc làm của Hà Nội. Quản lý dân cư, dịch cư hợp lý cho Hà Nội và đề xuất các chương trình phát triển nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu ở của nhân dân.

Phát triển hệ thống các trung tâm đô thị hiện đại với các tổ hợp công trình kiến trúc tầm cỡ quốc tế đảm bảo phục vụ các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và bảo vệ môi trường; tăng cường thể chế quản lý đô thị; tạo dựng và tăng cường nguồn lực phát triển đô thị. Đó cũng là những biện pháp thiết thực chào mừng Thăng Long - Hà Nội tròn 1000 năm tuổi và chuẩn bị lộ trình phát triển Thủ đô cho những thập kỷ đầu của 1000 năm tiếp theo.